

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kiên Cường

Ông Trần Minh Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1989. Vắng mặt;

HKTT: Thôn Y, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990. Vắng mặt;

HKTT: Thôn Y, xã Bằng An, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hiện trú tại: Đài Bắc, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

**Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B ngày 30/5/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị về chung sống với anh B tại thôn Y, xã Bằng An, huyện Quế Võ. Chung sống được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, là do anh B không chịu làm ăn, thường xuyên rượu chè, đánh đập chị, không quan tâm đến gia đình. Từ năm 2000, chị về nhà đẻ sinh sống. Chị đã từng nộp đơn lên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, sau đó nghe khuyên bảo thì chị lại rút đơn để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng

chồng chị vẫn tiếp tục uống rượu và đánh đập chị. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau.

Tháng 2 năm 2021, anh B đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng không ai liên lạc và không quan tâm đến nhau nên tình cảm không còn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Xuân Tươi, sinh ngày 23/4/2018, hiện đang sống với ông bà nội. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng cho cháu ở với anh B và ông bà nội.

Tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Nguyễn Văn B* hiện đang lao động tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố anh B là ông Nguyễn Văn Dinh thì được ông Dinh cung cấp: Hiện nay anh B đang làm công nhân ở nước ngoài, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với gia đình qua điện thoại và ông có thông báo cho anh B biết việc chị A xin ly hôn. Tuy nhiên, anh B không cung cấp địa chỉ cho ông và cũng không gửi văn bản từ Đài Loan về cho Tòa án được, anh B có trao đổi với ông đồng ý ly hôn, giao con chung cho anh B và ông bà nội nuôi dưỡng; tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn B vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là chị A đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn anh B không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn B; Con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Tươi, sinh ngày 23/4/2018 cho anh B chăm sóc nuôi dưỡng; Tài sản chung, công nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B, hiện anh B đang cư trú và làm việc tại Đài Loan nên căn cứ

Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A kết hôn với anh Nguyễn Văn B ngày 30/5/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân của Nguyễn Thị A kết hôn với anh Nguyễn Văn B là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2000 đến nay. Tháng 2 năm 2021, anh B đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên tình cảm vợ chồng càng phai nhạt.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị A và anh B đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc do vợ chồng không có tiếng nói chung. Yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Xuân Tươi, sinh ngày 23/4/2018, hiện nay cháu đang ở cùng ông bà nội. Khi ly hôn chị A không đủ điều kiện nuôi con nên đồng ý để anh B nuôi con. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện của chị A, giao con chung cho anh B nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 279 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Tươi, sinh ngày 23/4/2018 cho anh B nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0000255 ngày 21/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Bằng An, huyện Quế Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai